

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-3-2023

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Lâm.
2. Ông Huỳnh Cao Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ d, thị trấn S, huyện T, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Q.

Chị Nguyễn Thị Hoàng V có mặt.

Anh Nguyễn Hồng Q có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Nguyễn Hồng Q có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân t, huyện T, tỉnh Q vào ngày 19/12/2019.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q không có sự quan tâm, chia sẻ với chị V. Từ khi chị V mang thai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên K vào năm 2020, giữa anh Q và chị V nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên chị V về phía gia đình cha mẹ ruột ở và sinh con, từ đó đến nay anh Q không đến thăm con và cũng không hỗ trợ gì cho chị V trong việc chăm nuôi con chung, chị V và anh Q sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Chị V nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, hiện tại chị V không còn tình cảm với anh Q, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Chị V và anh Nguyễn Hồng Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 21/9/2020 hiện nay cháu K đang ở cùng chị V. Khi ly hôn chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến của anh Nguyễn Hồng Q gửi đến Tòa án ngày 27/12/2022, anh Q trình bày:

Anh Q đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 14/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Q đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Hoàng V theo yêu cầu của chị V.

-Về con chung: Anh Q và chị V có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 21/9/2020. Khi chị V mang thai, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị V về sống phía cha mẹ ruột. Vợ chồng sống ly thân nhau nhưng anh Q vẫn gửi tiền về lo cho chị V và bảo khi nào chị V sinh con thì báo cho anh Q về, nhưng chị V không thông tin gì cho anh Q. Sau khi chị V sinh con, anh Q đến thăm con thì gia đình chị V ngăn cản không cho anh Q gặp con. Nay chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, anh Q không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp chị V không nuôi con thì anh Q yêu cầu được nuôi con, anh Q không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Q trình bày không có.

**Tại biên bản xác minh ngày 10/02/2023 của Hội liên hiệp phụ nữ xã Nghĩa P về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng V và anh Nguyễn Hồng Q:*

Đại diện Hội Liên Hiệp phụ nữ xã Nghĩa P cho biết: Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Q, chị V Hội không nắm rõ, vì từ trước đến nay Hội không nhận được

đơn thư nào từ phía anh Q, chị V gửi đến nhờ can thiệp, hoà giải. Nay chị V yêu cầu được ly hôn anh Q và đề nghị được trực tiếp nuôi con, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoàng V xin được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

+Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên K cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng, cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

+Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

+ Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có, nên không đề nghị xem xét.

+Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hoàng V khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q. Anh Nguyễn Hồng Q hiện đang cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Anh Nguyễn Hồng Q có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng Q theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 05/2019 do Ủy ban nhân dân t, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 19/12/2019

có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoàng V và anh Nguyễn Hồng Q là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoàng V xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, chị V và anh Q đều xác định trong quá trình chung sống, giữa chị V và anh Q có nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh Q thiếu sự quan tâm, chia sẻ với chị V nên chị V không còn tình cảm với anh Q. Thời gian anh Q và chị V chung sống với nhau chỉ khoảng 01 tháng, sau đó chị V tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Ngày 18/10/2022, chị V làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Q.

Về phía anh Q không mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ chung sống với chị V, nên không đến Toà án theo giấy triệu tập và cũng không tham gia các phiên hoà giải để Toà án hoà giải đoàn tụ. Ngày 27/12/2022, anh Q có văn bản đồng ý ly hôn với chị V và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Điều này chứng tỏ anh Q không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị V để tiếp tục chung sống.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng V đối với anh Nguyễn Hồng Q.

[4] Về con chung: Chị V và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thiên K, sinh ngày 21/9/2020 hiện nay cháu K đang ở cùng chị V.

Xét yêu cầu của chị V đối với việc được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con;

Xét yêu cầu của anh Q về việc từ chối cấp dưỡng và chấp nhận nuôi con Nguyễn Hoàng Thiên K trong trường hợp chị V không nuôi con.

Xét trách nhiệm của chị V và anh Q về việc chăm sóc con chung trong thời gian qua và điều kiện hiện tại của các bên để có thể đảm bảo nuôi dạy cháu Nguyễn Hoàng Thiên K được phát triển toàn diện về mọi mặt;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Thiên K dưới 36 tháng tuổi và đang được chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Chị V có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con trong độ tuổi chưa thành niên và nghĩa vụ, quyền của cha mẹ đối với các con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình:

- Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên K cho chị Nguyễn Thị Hoàng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Hồng Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thiên K mỗi tháng 2.000.000đồng(Hai triệu đồng chẵn), cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Thiên K đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị V và anh Q đều trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị V và anh Q đều xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; anh Nguyễn Hồng Q phải chịu án phí về phần cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82. 83, 84, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng V đối với anh Nguyễn Hồng Q.

Chị Nguyễn Thị Hoàng V được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyền số 05/2019 do Ủy ban nhân dân t, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 19/12/2019 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên K cho chị Nguyễn Thị Hoàng V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Hồng Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng Thiên K mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng chẵn) cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng Thiên K đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ tháng 3 năm 2023.

Anh Nguyễn Hồng Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng V và anh Nguyễn Hồng Q đều không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoàng V và anh Nguyễn Hồng Q đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Hoàng V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị V được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003173 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

+ Anh Nguyễn Hồng Q phải chịu án phí về phần cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị Nguyễn Thị Hoàng V có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt

tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- UBND t, huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hằng